

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
GỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST

Ngày: 30-5-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN GỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bình.

2. Ông Tống Xuân Tú.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký
Tòa án nhân dân Gện Hưng Hà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Gện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Hoàng
Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân Gện Hưng Hà, tỉnh
Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS
ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
41/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn G, sinh ngày 03/3/1987. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đăn Chàng 2, thị
trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh;
giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự
do; con ông Trần Hữu H, đã chết; con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953; bị cáo là
con duy nhất; vợ Phan Thị T, sinh năm 1992; có 02 con, con lớn sinh năm 2012,
con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 15/6/2007 bị Tòa
án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành
xong án phí ngày 24/9/2007. Bị cáo bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày
14/02/2023 đến nay. Có mặt.

+ Bị hại:

- Anh Lê Hồng K, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nhân Cầu 2, thị
trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

+ Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1974. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Chị Trần Thị G, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố Nhân Cầu 2, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1953. Nơi cư trú: Tổ dân phố Dẫn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ dân phố Dẫn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Anh Lê Hồng K, anh T, chị G, bà P, anh Nguyễn Văn K vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2023 Trần Văn G đến quán nước của anh Lê Hồng K, sinh năm 1983 ở tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngồi chơi, uống nước. Tại đây G nhìn thấy anh K để tiền trong hộp đựng thuốc lá nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, anh K thu dọn đồ dùng bán nước, hộp đựng thuốc lá (trong đó có 6.000.000 đồng) và bỏ tất cả vào chiếc tủ gỗ để tại chỗ bán nước, khoá tủ và đi về nghỉ trưa. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Ducal màu xanh, biển kiểm soát 17H8-4261 đến khu vực quán nước của anh K. Lợi dụng giờ nghỉ trưa có ít người qua lại, quan sát thấy không có người trông coi, G dừng và để xe ở cạnh đường gần đó, đi bộ đến chỗ tủ đựng đồ của anh K, dùng tay giật mạnh làm ổ khoá bung ra. G lục tìm tài sản và lấy được số tiền 6.000.000 đồng (gồm nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau) để trong hộp đựng thuốc lá. G bỏ số tiền vừa lấy được vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc, đi đến chỗ để xe, lấy và điều khiển xe mô tô đi về nhà. Số tiền trộm cắp được G đã dùng trả nợ cho anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1986, nơi cư trú tổ dân phố Dẫn Chàng 2, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình 5.000.000 đồng, số tiền còn lại 1.000.000 đồng G đã chi tiêu cá nhân hết.

Bản Cáo trạng số: 40/CT-VKSHH ngày 26 tháng 4 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Gện Hưng Hà đã truy tố bị cáo: Trần Văn G về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Trần Văn G khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và không bào chữa về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo: Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1,

điều 173 Bộ luật hình sự. Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 50; điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Trần Văn G từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Ducal màu xanh, biển kiểm soát 17H8-4261 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu huỷ 01 quần bò màu bạc có chữ “SUPREME” ở cặp quần, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay màu đen trước ngực trái in chữ “CROSS GOONTRY” đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen có đế màu trắng có dòng chữ “RTSPORTS” ở phần gót giày đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng có in chữ “VĂN BẰNG uy tín - chất lượng” đã qua sử dụng. Ngoài ra đề nghị Hội đồng xét xử quyết định án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Gện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Gện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo G khai nhận: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 08/01/2023 tại khu vực trước cổng Tòa án nhân dân Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thuộc tổ dân phố Nhân Cầu 1, thị trấn Hưng Hà, Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Trần Văn G có hành vi trộm cắp của anh Lê Hồng K số tiền 6.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại anh Lê Hồng K; Lời khai của những người làm chứng anh Nguyễn Quang T, chị Trần Thị G, bà Nguyễn Thị P, anh Nguyễn Văn K. Ngoài ra còn được chứng minh bằng biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Biên bản làm việc nội dung trích xuất camera; Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Sơ đồ đồ nơi xảy ra vụ việc, bản ảnh hiện trường. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần

Văn G đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, hậu quả vụ án thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh xã hội, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Việc đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng mức hình phạt tương ứng với hành vi, hậu quả vụ án của bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[4] Xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã bồi thường thiệt hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2007 đã bị Tòa án xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, đã được xoá án tích, bị cáo phạm tội của bản án năm 2007 khi vừa bước sang tuổi thành niên nên nhận thức của bị cáo phần nào còn hạn chế và chưa đầy đủ. Bản thân bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang bị mắc bệnh Lao phổi, xơ, vôi, giãn phế quản 2 bên phổi, ho nhiều, khó thở, đau tức ngực hàng ngày phải thở ôxy, phải thường xuyên đi khám, điều trị tại nhiều cơ sở y tế nên không cần thiết buộc bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng án treo ấn định thời gian thử thách cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Phù hợp với Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập và thường xuyên ốm đau phải đi điều trị tại bệnh viện nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự thoả thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê Hồng K số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại đã nhận

đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. Bị cáo đã bồi thường xong.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Ducal màu xanh, biển kiểm soát 17H8-4261 đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo đã mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định và là phương tiện bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 quần bò màu bạc có chữ “SUPREME” ở cặp quần, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay màu đen trước ngực trái in chữ “CROSS GOONTRY” đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen có đế màu trắng có dòng chữ “RTSPORTS” ở phần gót giày đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng có in chữ “VĂN BẰNG uy tín - chất lượng” đã qua sử dụng. Đây là tài sản bị cáo sử dụng đi trộm cắp và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, điều 173; điểm b, h, s, khoản 1, khoản 2, điều 51; điều 50; điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Văn G 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/5/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại anh Lê Hồng K số tiền 6.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản tiền nào khác. (Bị cáo đã bồi thường xong).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Ducal màu xanh, biển kiểm soát 17H8-4261 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy 01 quần bò màu bạc có chữ “SUPREME” ở cặp quần, đã qua sử dụng; 01 áo khoác dài tay màu đen trước ngực trái in chữ “CROSS GOONTRY” đã qua sử dụng; 01 đôi giày thể thao màu đen có đế màu trắng có dòng chữ “RTSPORTS” ở phần gót giày đã qua sử dụng, 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng có in chữ “VĂN BẰNG uy tín - chất lượng” đã qua sử dụng.

(Các vật chứng, tài sản trên đã được cGửi đến Chi cục thi hành án dân sự Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/4/2023).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Trần Văn G phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Công an Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- THADS Gện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Phòng PV06;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- UBND thị trấn Hưng Hà;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Vũ Quốc Khánh

Hội đồng xét xử sơ thẩm
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND Gện Hưng Hà;
- Công an Gện Hưng Hà;
- Chi cục THADS Gện Hưng Hà;
- Các bị cáo – Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Bị hại; Người có QLNV liên quan;
- Trại tạm giam CA Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Bắc Lý, Gện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quốc Khánh

